

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhàn;
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre; địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số 8, nhà trọ T, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); bị cáo có 08 anh em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1975;

Tiền án:

Ngày 19/5/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 11 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 84/2009/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách, đối với án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng, nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 473.445 đồng, tổng cộng là 5.523.445 đồng, bị cáo mới nộp số tiền 3.599.995 đồng.

Ngày 13/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 128/2019/HS-PT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2021, chấp hành xong án phí ngày 16/6/2020.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine). Thu bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2016.

Ngày 15/5/2023, T sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn sim số 0969406121 liên lạc với bạn tên H (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Blue xin ma túy đá để sử dụng. Đến ngày 18/5/2023, H thuê xe mô tô Grap (không rõ biển số) gửi 01 hộp quà đến phòng số 08, nhà trọ T thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương cho T. T mở hộp quà ra, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. T lấy một ít ma túy sử dụng nhưng không phê nên nhắn tin cho H qua mạng xã hội Blue gửi trả lại ma túy thì H từ chối nhận và hứa sẽ giới thiệu người bán ma túy cho T. Sau đó, T bỏ túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá còn lại vào hộp quà rồi cất trên tủ lạnh

Tối ngày 21/5/2023, T gọi điện thoại cho H qua mạng xã hội Blue hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý và hẹn T, chiều ngày 22/5/2023 đến khu vực gần bệnh viện Đ thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ tên N (không rõ lai lịch) mua ma túy. Chiều ngày 22/5/2023, T đi xe buýt đến điểm hẹn gặp N mua được 01 túi ma túy đá với giá 2.700.000 đồng rồi đem về phòng số 08, nhà trọ T của T thuê ở. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 22/5/2023, T lấy túi ma túy mua được phân chia thành 29 túi nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. Sau đó, T lấy 10 túi nylon hàn kín bỏ vào 01 túi nylon miệng kéo dính rồi cất giấu trong túi vải màu hồng để trên kệ dép sát vách tường trong phòng; lấy 01 túi nylon hàn kín chứa ma túy đá cất giấu tại bàn thờ sát vách tường trong phòng; lấy 01 túi nylon miệng kéo dính và 18 túi nylon hàn kín chứa ma túy đá còn lại bỏ vào 01 túi nylon miệng kéo dính rồi cất giấu trong túi áo khoác treo trên sào đồ sát vách tường trong phòng. Sau đó, Nguyễn Hồng S đến phòng số 08, nhà trọ T chơi. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, lực lượng Công an phường H đến phòng trọ của T kiểm tra hành chính, phát hiện 01 đoạn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy để dưới nền phòng trọ. Sau đó, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T phát hiện 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 10 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong túi vải màu hồng để trên kệ dép sát vách tường trong phòng, 01 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu tại bàn

thờ sát vách tường trong phòng, 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính và 18 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong túi áo khoác treo trên sào đồ sát vách tường trong phòng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng cất giấu bên trong hộp giấy trên tủ lạnh trong phòng. T khai chất tinh thể màu trắng trong 31 túi nylon là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 10 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M1);
- 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2);
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M3);
- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M4-3), 12 túi nylon hàn kín nhỏ chứa tinh thể màu trắng (M4-1) và 06 túi nylon miệng kéo dính hàn kín lớn chứa tinh thể màu trắng (M4-2).
- 01 đoạn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn sim số 0969406121.

Theo Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,7754 gam (M1), 0,1798 gam (M2), 1,5925 gam (M3), 2,2270 gam (M4-1), 1,5299 gam (M4-2), 0,0603 gam (M4-3) loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 2,7082 gam (M1), 0,1521 gam (M2), 1,4066 gam (M3), 2,1355 gam (M4-1), 1,4829 gam (M4-2), 0,0289 gam (M4-3).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Huỳnh Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Thu khai: T phân chia ma túy đá thành 30 túi nylon hàn kín nhỏ nhằm mục đích để sử dụng dần. Nguyễn Hồng S không biết T cất giấu ma túy đá.

Tại bản Cáo trạng số 269/CT-VKS-BC ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 bì thư dán kín số 278/PC09 – M1, 278/PC09 – M2, 278/PC09 – M3, 278/PC09 – M4 được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Ngọc T (người chứng kiến); Đinh Công T (bên nhân mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo kết luận giám định số 278/KL-KTHS (MT) ngày 31/5/2023), 01 đoạn ống thủy tinh và 01 sim số 0969.406.121 (không kiểm tra được số seri).

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T đã khai nhận: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, tại phòng trọ số 08 nhà trọ T thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Ngọc T có hành vi cất giấu 8,3649 gam ma túy đá loại Methamphetamine trong 31 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín, nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, cất giấu là 8,3649 gam ma túy đá loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 269/CT-VKS-BC ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với các đối tượng tên H, N đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 bì thư dán kín số 278/PC09 – M1, 278/PC09 – M2, 278/PC09 – M3, 278/PC09 – M4 được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Ngọc T (người chứng kiến); Đinh Công T (bên nhân mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo kết luận giám định số 278/KL-KTHS (MT) ngày 31/5/2023) là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 đoạn ống thủy tinh và 01 sim số 0969.406.121 (không kiểm tra được số seri) là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) là tài sản của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 bì thư dán kín số 278/PC09 – M1, 278/PC09 – M2, 278/PC09 – M3, 278/PC09 – M4 được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Ngọc T (người chứng kiến); Đinh Công T (bên nhân mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo kết luận giám định số 278/KL-KTHS (MT) ngày 31/5/2023), 01 đoạn ống thủy tinh và 01 sim số 0969.406.121 (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Thị Ngọc Bích

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên